

Số: 3451 /SNV-XDCQ
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của Chính phủ

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 6169/BNV-TCBC ngày 17/6/2026 của Bộ Nội vụ về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của Chính phủ; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về áp dụng chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và do kiện toàn, cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã mở rộng đối tượng áp dụng là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ áp dụng đối với cả thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp và thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp nhưng do kiện toàn nhân sự theo hướng nâng cao chất lượng đội ngũ theo phương án nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều này phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 34-KL/TW và Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, tại đoạn cuối khoản 2 Điều 1, dự thảo Nghị quyết quy định: ***“Đối tượng áp dụng quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 1 này được xác định trên tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có mặt trên một đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm cả các thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại) dôi dư so với tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã đó theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP”*** và tại mục III dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ nêu ***“Tính đến ngày 15/6/2026, theo phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố của các địa phương, dự kiến cả nước giảm khoảng 40.900 thôn, tổ dân phố, tương ứng dôi dư khoảng 122.700 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì dự kiến nguồn kinh phí để chi trả chính sách theo Nghị quyết này khoảng 37 nghìn tỷ đồng”***. Như vậy, Điều 1 dự thảo Nghị quyết mở rộng đối tượng áp dụng nhưng vẫn không chế số lượng theo số dôi dư đã được xác định trong Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố của các tỉnh, thành phố (được xác định dôi dư theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP) thì rất khó triển khai áp dụng trong thực tế, dễ dẫn đến hiểu nhầm, giải quyết vượt quá số lượng và sai đối tượng (có ví dụ minh họa đính kèm).

Do vậy, kính đề nghị Bộ Nội vụ điều chỉnh đoạn cuối khoản 2 Điều 1, dự thảo Nghị quyết bảo đảm rõ ràng, thống nhất một cách hiểu, tránh vướng mắc trong quá trình giải quyết (theo hướng: dời dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố và dời dư do kiện toàn nhân sự không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và được xác định cụ thể trong phương án nhân sự của UBND cấp xã) hoặc bỏ nội dung quy định này.

2. Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 185/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: *“Trong trường hợp thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, hoặc trường hợp khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời”*.

Như vậy, đối với trường hợp sau sắp xếp thôn, tổ dân phố, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ chức phố tiếp tục được chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, nhưng đến khi tổ chức bầu lại Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định mà người này không trúng cử thì có thuộc đối tượng giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP hay không? Nội dung này cũng chưa được đề cập trong dự thảo Nghị quyết, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, tham mưu bổ sung vào Nghị quyết.

3. Đối với trường hợp CBCCVC đã được nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ được bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đến nay khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố thì có thuộc đối tượng giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP hay không? Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

4. Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quy định: *“2. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý rà soát, xem xét, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố sau sắp xếp, tổ chức lại; đồng thời, lập danh sách đối tượng nghỉ việc quy định tại Điều 1 Nghị quyết này, dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý, đảm bảo hoàn thành trước ngày 31/7/2026”*.

Nội dung này, Sở Nội vụ kính đề nghị Bộ Nội vụ điều chỉnh thời hạn giải quyết đến **ngày 30/9/2026**, vì lý do: Hiện nay, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp mới được quy định lần đầu trong Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ; qua rà soát bước đầu của các xã, phường, đặc khu thì đối tượng người hoạt động không

chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có rất nhiều trường hợp tham gia nhiều nhiệm kỳ, tuổi cao, không còn lưu giữ các hồ sơ, văn bản công nhận chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân của cấp có thẩm quyền; mặt khác sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp, việc chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu của cấp xã chưa đảm bảo, nên việc tìm kiếm, tra cứu hồ sơ, tài liệu liên quan để giải quyết chế độ cho đối tượng gặp nhiều khó khăn. Do vậy, để đảm bảo chế độ cho đối tượng cần có thời gian phù hợp.

Trên đây là góp ý dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về áp dụng chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghĩ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và do kiện toàn, cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- GD Sở (B/c);
- Lưu: XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Ngọc Xuân

Ví dụ minh họa:

Xã A có 05 thôn (gồm: thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5), hiện có 14 người hoạt động không chuyên trách ở thôn (khuyết 01 người). Theo Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố của UBND tỉnh và Đề án sắp thôn của xã A thì trên địa bàn xã A thực hiện sắp xếp thôn 1 và thôn 2 để thành lập thôn 1 mới, các thôn còn lại giữ nguyên không sắp xếp, theo đó phương án nhân sự của xã A được xây dựng như sau:

- Thôn 1 nhập vào thôn 2 để thành lập thôn 1 mới. Số lượng người không chuyên trách của thôn 1 và thôn 2 hiện có 6 người, trong đó có 5 người có nguyện vọng xin nghỉ việc hưởng chính sách theo quy định, do đều là những người lớn tuổi (từ 70 tuổi trở lên), sức khỏe không đảm bảo, không biết sử dụng điện thoại thông minh và không biết sử dụng máy vi tính. Do vậy, UBND xã lập phương án nhân sự cho thôn 1 mới là: giải quyết cho 05 người này nghỉ việc hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định và bố trí nhân sự cho thôn 1 mới gồm 01 người hoạt động không chuyên trách hiện này và 02 người mới đáp ứng tiêu chí theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Thôn 3 giữ nguyên không sắp xếp, hiện có 03 người hoạt động không chuyên trách, trong đó có ông A là người lớn tuổi (76 tuổi), không đảm bảo sức khỏe, không biết sử dụng điện thoại thông minh, không biết sử dụng máy vi tính, có nguyện vọng xin nghỉ việc hưởng chính sách theo quy định. UBND xã lập phương án nhân sự cho thôn 3 là: đề nghị giải quyết chính sách cho ông A và bố trí ông D (người mới) thay cho ông A.

- Các thôn 4, thôn 5 không sắp xếp, mỗi thôn có 03 người hoạt động không chuyên trách đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định nên tiếp tục bố trí sử dụng.

Như vậy, theo phương án nhân sự của xã thì có 06 người được đề nghị giải quyết chính sách, trong đó: có 03 người được giải quyết chính sách do dôi dư sau sắp xếp, đồng thời là kiện toàn nhân sự; có 03 người được giải quyết chính sách do yêu cầu kiện toàn nhân sự. Việc giải quyết như trên là đúng đối tượng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, xét về số lượng thì không đúng với quy định tại đoạn cuối khoản 2 Điều 1, vì theo quy định tại đoạn cuối khoản 2 thì số dôi dư của xã A phải là: 14 người có mặt hiện nay trừ 12 người được bố trí sau sắp xếp thì bằng 02 người dôi dư trên phạm vi xã A. Như vậy số dôi dư theo dự thảo Nghị quyết thấp hơn số dôi dư theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ là 01 người (thôn 1 nhập với thôn 2 dôi dư 03 người)/.